



QUẢNG NINH: Những kết quả KH&CN nổi bật giai đoạn 2012-2015

Quảng Ninh là một tỉnh có điều kiện tự nhiên phong phú, vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, quân sự và đối ngoại, có nhiều thế mạnh so với các tỉnh/thành phố khác trong cả nước. Từ năm 2012 đến nay, đặc biệt là sau khi Nghị quyết số 20-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 20-NQ/TW) được ban hành, tỉnh Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm và quyết liệt, với nhiều giải pháp tích cực, hiệu quả cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và đã đạt những kết quả tích cực. Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2015 đạt khoảng 100.300 tỷ đồng, bình quân đầu người khoảng 3.900 USD; tốc độ tăng trưởng ước đạt 8,9%...

Những kết quả đã đạt được của tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn 2012-2015 đã khẳng định vai trò động lực quan trọng của KH&CN trong sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và minh chứng cho sự nỗ lực của Lãnh đạo tỉnh trong chỉ đạo thực hiện phát triển KH&CN.

Nhận thức được vai trò, vị trí quan trọng của KH&CN trong phát triển KT-XH, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã vận dụng sáng tạo 3 khâu đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi phương thức phát triển từ "nâu" sang "xanh"; ban hành các nghị quyết, chương trình về phát triển KH&CN của tỉnh. Trong đó, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 5.5.2012 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển KH&CN tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 (sau đây

gọi tắt là Nghị quyết 04-NQ/TU) đã góp phần quan trọng tạo nên những kết quả khá quan trọng các lĩnh vực phát triển KT-XH của tỉnh. Đặc biệt, từ sau khi Nghị quyết số 20-NQ/TW ra đời, tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 25.7.2013 về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW. Có thể nói, đó là những điều kiện hết sức thuận lợi để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN của tỉnh phát triển. Sau đây là những kết quả KH&CN nổi bật sau 3 năm thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW và Nghị quyết 04-NQ/TU.

Những kết quả KH&CN nổi bật giai đoạn 2012-2015

Công tác xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển KH&CN

Tỉnh đã tập trung chỉ đạo nghiên cứu xây dựng và ban hành các quy định về các chế độ, chính sách đặc thù để đẩy mạnh đầu tư ứng dụng tiến bộ KH&CN và huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho KH&CN như các quy định về: quản lý, sử dụng vốn đầu tư cho KH&CN; quản lý, sử dụng Quỹ phát triển KH&CN; quản lý nhiệm vụ KH&CN tỉnh Quảng Ninh;

ĐỊA PHƯƠNG

cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại tỉnh Quảng Ninh... Hiện nay, tỉnh đang chỉ đạo hoàn thiện và ban hành các văn bản theo quy định chung của Trung ương về cơ chế quản lý ngân sách chi cho nghiên cứu theo hướng khoán kinh phí cho nhiệm vụ KH&CN đến sản phẩm đầu ra. Tỉnh cũng tập trung triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển doanh nghiệp KH&CN tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020”, đến nay, đã thành lập 5 doanh nghiệp KH&CN (Công ty cổ phần giống cây trồng Quảng Ninh, Công ty TNHH Long Hải, Công ty cổ phần Terranique, Công ty cổ phần ngọc trai Hạ Long, Công ty TNHH Đạt Minh Hà).

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về KH&CN

Các cấp ủy đảng, chính quyền của tỉnh đã chủ động đưa nhiệm vụ phát triển KH&CN vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm. Nghiêm túc tổ chức đánh giá, sơ kết việc triển khai thực hiện, gắn với thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng hàng đầu, có tính quyết định đến chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Các ban, sở, ngành, địa phương, đơn vị đã kiện toàn Hội đồng KH&CN, phân công lãnh đạo phụ trách và cán bộ theo dõi KH&CN. Theo đó, 14/14 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đã thành lập Hội đồng KH&CN, 6/14 huyện, thị xã, thành phố đã bố trí cán bộ chuyên trách KH&CN... Công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từng bước được đổi mới; tăng quyền chủ động, phân cấp quản lý các nhiệm vụ cho cấp huyện, ngành trong các bước thẩm định, phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Tập trung triển



Lãnh đạo Tỉnh và Lãnh đạo Bộ KH&CN tham dự khai trương sân giao dịch công nghệ

khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

Nâng cao tiềm lực KH&CN

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KH&CN, nhất là nguồn nhân lực KH&CN chất lượng cao: tỉnh đã ban hành Quy hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn 2030; tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020” với quy mô toàn tỉnh, bao phủ toàn diện về đối tượng; triển khai các nội dung chương trình hợp tác đào tạo với một số trường đại học lớn tại tỉnh; xây dựng Trường Cao đẳng nghề Việt Hàn (Hoành Bồ), Trung tâm dạy nghề (Vân Đồn, Đông Triều); thành lập Trường Đại học Hạ Long. Cùng với việc cử cán bộ đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài, tỉnh đã thu hút được nhiều cán bộ giỏi về công tác tại các cơ quan nhà nước của địa phương.

Việc xây dựng các tổ chức KH&CN được đẩy mạnh, hiện trên địa bàn tỉnh đã có 2 đơn vị nghiên cứu, sản xuất đạt trình độ tiên tiến; 5 doanh nghiệp đã được công nhận là doanh nghiệp KH&CN. Bên cạnh đó, nhiều trung tâm sản xuất giống đã được xây dựng, mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Trung tâm Ươm

tạo công nghệ sản xuất giống thủy sản Quảng Ninh (tổng mức đầu tư là 200 tỷ đồng) sản xuất giống tôm, cá, chuyển thể chất lượng cao, sạch bệnh cung cấp cho thị trường và tổ chức nuôi trình diễn theo quy mô công nghiệp; Trung tâm Sản xuất giống công nghệ cao và nuôi thực nghiệm giống hải sản Quảng Ninh tại xã Đại Bình, huyện Đầm Hà; nhiều dự án đã được thực hiện như: Dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao tại xã Hồng Thái Tây, Dự án tổng thể đầu tư Trạm quan trắc môi trường tự động do Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư...

Tập trung huy động nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN: hàng năm, tỉnh dành 4-5% tổng chi ngân sách thường xuyên của tỉnh cho hoạt động KH&CN, trong đó, tập trung nguồn lực đầu tư cho ứng dụng, chuyển giao và làm chủ công nghệ. Từ năm 2012 đến nay, ngân sách tỉnh đã bố trí 1.100 tỷ đồng đầu tư cho KH&CN và công nghệ thông tin; Bộ KH&CN đã phê duyệt hỗ trợ tỉnh Quảng Ninh trên 31 tỷ đồng để thực hiện các dự án, đề án (2 dự án thuộc Chương trình tài sản trí tuệ với trên 3 tỷ đồng, 17 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi với 27 tỷ đồng; Đề án Hội nhập quốc tế khoảng 1 tỷ đồng). Về ngân sách các địa phương, đã có 14/14 địa phương xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN hàng năm, một số địa phương bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn thu ngân sách địa phương, lồng ghép nhiều nguồn vốn (nông

thôn mới, phát triển kinh tế...) để đầu tư cho hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN trên địa bàn... Về vốn ngoài ngân sách nhà nước, nhiều doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh đã tự đầu tư kinh phí cho ứng dụng KH&CN. Đặc biệt, Công ty cổ phần Terranique (trước đây là Công ty TNHH Minh Nam) đã đầu tư cơ sở hạ tầng gần 1 ha nhà lưới, trồng thành công các nhóm rau cải Hà Lan, cà chua, các loại đậu tây, bí ngòi Nhật Bản, ớt, dưa leo; đầu tư hệ thống kho bảo quản sản phẩm và thiết lập hệ thống kênh tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước. Công ty cổ phần chế biến nông sản Đông Triều đã khởi công xây dựng Nhà máy chế biến nông sản và nông trại có vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất từ trước đến nay với tổng mức đầu tư 164 tỷ đồng.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Đầu tư đổi mới công nghệ: trong lĩnh vực công nghiệp, các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng đã thực hiện lắp đặt hệ thống tận thu nhiệt để phục vụ sấy sản phẩm nhằm tiết kiệm năng lượng; các đơn vị ngành than đã thực hiện cơ giới hóa đồng bộ khai thác than ở hầu hết các mỏ hầm lò với mục tiêu tăng gấp 2 lần năng suất lao động và sản lượng, áp dụng công nghệ mới trong các khâu sản xuất; các đơn vị sử dụng năng lượng trọng điểm đã tiến hành kiểm toán năng lượng nhằm đánh giá thực trạng hoạt động của hệ thống tiêu thụ năng lượng, xác định những khu vực sử dụng năng lượng lãng phí tại doanh nghiệp, xây dựng kế hoạch vận hành sản xuất hợp lý, đổi mới công nghệ để tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất...

Ứng dụng, chuyển giao và làm chủ công nghệ: giai đoạn 2012-2015, các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến



Sản xuất miến dong ở Bình Liêu, Quảng Ninh

bộ KH&CN phục vụ phát triển KT-XH nông thôn và miền núi đã tập trung chuyển giao, làm chủ quy trình trong sản xuất các giống có giá trị (giống cua, ghe, cá song chấm nâu, trai môi vàng, gà Tiên Yên...); chuyển giao các quy trình có tính quyết định làm tăng giá trị gia tăng của sản phẩm (bảo quản bột dong, quy trình tạo cua lột, sản xuất chè Hải Hà...) nhằm nâng cao chuỗi giá trị của các sản phẩm có thể mạnh của địa phương và các sản phẩm được xây dựng thương hiệu. Thông qua các dự án, đã có 2.180 lượt nông dân trong vùng dự án được tham gia tập huấn; đặc biệt có sự vào cuộc tích cực của chính quyền, sự tham gia của người dân vùng dự án với phương châm liên kết chặt chẽ “4 nhà”, trong đó, doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, các hộ sản xuất, người dân tham gia đóng góp 60% kinh phí thực hiện dự án.

Phát triển khoa học xã hội và nhân văn: tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp giải quyết một số vấn đề xã hội như: vấn đề thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể trong các doanh

nghiệp, hội chứng rối nhiễu tâm trí trẻ em; nghiên cứu về giá trị lò sứ cổ Nam Sơn tại Ba Chẽ; công tác khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Tỉnh Quảng Ninh đã được công nhận 3 di tích đặc biệt quốc gia, đó là: di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử; di tích lịch sử chiến thắng Bạch Đằng năm 1288; di tích lịch sử Nhà Trần ở Đông Triều. Tỉnh đã phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (gồm 82 dự án ưu tiên với tổng kinh phí dự kiến là 7,6 tỷ USD từ ngân sách nhà nước, kinh phí đóng góp của các doanh nghiệp du lịch và các nguồn huy động hợp pháp khác).

Hình thành và phát triển thị trường, mở rộng hợp tác về KH&CN

Tỉnh đã xây dựng và phát huy hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị để hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình tìm kiếm, trao đổi thông tin về KH&CN; triển khai hiệu quả “Chương trình xây dựng và phát triển thương hiệu

cho sản phẩm nông sản của tỉnh Quảng Ninh”; xây dựng thương hiệu cho 24 sản phẩm thế mạnh của tỉnh, 100% số nhãn hiệu do tỉnh trực tiếp quản lý đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ. Tỉnh cũng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương tham gia các chương trình quốc gia như: Chương trình nông thôn miền núi, hội nhập quốc tế, thực thi hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại, hỗ trợ, phát triển tài sản trí tuệ... Đây mạnh hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động KH&CN với các tỉnh/thành phố, các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước.

Đánh giá kết quả và bài học kinh nghiệm

Đánh giá kết quả

Nghị quyết số 20-NQ/TW đã khẳng định tính đúng đắn, sự cần thiết, tầm quan trọng của KH&CN trong phát triển KT-XH đất nước nói chung, tỉnh Quảng Ninh nói riêng. Cùng với đó, Nghị quyết số 04-NQ/TU cũng đã nêu rõ các mục tiêu phát triển KH&CN của tỉnh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Theo đó, các cấp ủy đảng trong tỉnh đã xây dựng chương trình hành động thực hiện; các ban, sở, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã chủ động đưa các nội dung phát triển KH&CN vào nhiệm vụ công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, bước đầu đã tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, phát huy được tính chủ động tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN, tham gia đối ứng 60% kinh phí để ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, phát triển nông thôn miền núi. Các nhóm mục tiêu đề ra đã và đang được

triển khai thực hiện đúng tiến độ.

Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy, chính quyền các cấp phải liên tục, nhất quán và quyết liệt, linh hoạt, cụ thể, phù hợp với thực tiễn của địa phương; phát huy sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển KH&CN.

Thứ hai, ưu tiên cho đầu tư ứng dụng KH&CN vào sản xuất và chọn doanh nghiệp để đầu tư phát triển thành doanh nghiệp KH&CN. Xác định vai trò của doanh nghiệp và các đơn vị dịch vụ công là trung tâm của đổi mới ứng dụng và chuyển giao công nghệ, là trung tâm để hỗ trợ đầu tư KH&CN phục vụ sản xuất tạo ra các sản phẩm mới, có năng suất, chất lượng cao, từ đó tạo sự lan tỏa trong vùng, địa phương.

Thứ ba, phát triển KH&CN là một lĩnh vực mới và khó đối với tỉnh Quảng Ninh, do vậy trong chỉ đạo phải kiên trì, quyết tâm, kể cả thuyết phục để việc ứng dụng KH&CN được triển khai; phải liên tục quan tâm, tuyên truyền tạo sự phấn khởi của doanh nghiệp và người dân khi thực hiện chương trình.

Thứ tư, tập trung nâng cao tiềm lực cho các tổ chức KH&CN, cung cấp các dịch vụ công ích mà nhà nước phải đảm nhiệm như y tế, giáo dục, môi trường, môi giới chuyển giao công nghệ; nâng cao năng lực quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước.

Thứ năm, công tác chuẩn bị, lựa chọn nhiệm vụ, dự án ứng dụng KH&CN phải xuất phát từ định hướng ưu tiên, nhu cầu phát triển theo quy hoạch, kế hoạch của ngành và địa phương và phải do chính ngành, địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm đặt ra yêu cầu thực hiện. Phát huy vai trò trách nhiệm của ngành KH&CN trong

phối hợp, tìm kiếm giải pháp công nghệ, kết nối các cơ quan nghiên cứu chuyển giao và hỗ trợ nguồn lực cùng các ngành, địa phương mạnh dạn, nhanh chóng áp dụng, chuyển giao công nghệ vào cuộc sống.

Cuối cùng là, tăng cường hợp tác với các tổ chức KH&CN Trung ương, khai thác các nguồn thông tin công nghệ tiên tiến của nước ngoài để áp dụng, chuyển giao trên địa bàn tỉnh.

*
* *

Có thể nói, sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, với sự nỗ lực của Lãnh đạo và ngành KH&CN tỉnh Quảng Ninh, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KH&CN của tỉnh đã được triển khai đồng bộ, việc đổi mới, ứng dụng, chuyển giao và làm chủ công nghệ trong các Chương trình của Bộ KH&CN, của tỉnh được lồng ghép có hiệu quả với các nguồn lực khác theo phương châm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; bước đầu hình thành được các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung (sản xuất lúa tại Đông Triều, Quảng Yên, sản xuất hoa tại Hoàn Kiếm, sản xuất na tại Đông Triều...); thu hút được nguồn vốn xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân vào hoạt động KH&CN, tạo điều kiện cho các hoạt động KH&CN được triển khai toàn diện; 70% nhiệm vụ KH&CN được duy trì, nhân rộng (đây là tỷ lệ khá cao so với cả nước); nhiệm vụ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa đã được quan tâm đầu tư... Những kết quả đã đạt được của tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn 2012-2015 đã khẳng định vai trò động lực quan trọng của KH&CN trong sự phát triển KT-XH của Quảng Ninh nói riêng, của đất nước nói chung.

QN